

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **111 /2023/HS - ST**

Ngày: 08 - 8 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quang Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Khánh Thành, ông Nguyễn Ánh Ngọc.

- *Thư ký phiên tòa:* ông Phạm Việt Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa:* ông Đinh Ngọc Mạnh – Kiểm sát viên.

Vào ngày 08 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 126/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2023/QĐXXST – HS ngày 27 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lê VT - Sinh năm 1985 tại Đồng Nai; CCCD số: chưa cấp; Nơi cư trú: ấp 1, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Làm rẫy, Trình độ học vấn: 3/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Lê Văn H, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1959; bị cáo có vợ Bùi Thị L, sinh năm 1990 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 02/02/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử tại bản án số 14/2016/HSST phạt 10.000.000 đồng và 200.000 án phí về tội “Đánh bạc”. Bị cáo đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất tại các biên lai số 0009995 nộp 200.000 đồng ngày 28/7/2016 và tại biên lai số 09461 nộp 10.000.000 đồng ngày 18/08/2020.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2023 đến ngày 22/3/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Đặng QT - Sinh năm 1995 tại Đồng Nai; CCCD số: chưa cấp; Nơi cư trú: ấp 2, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Đặng Bảo H, sinh năm 1969 và bà Trịnh Thị T, sinh năm 1973; có vợ Lưu Thị Thúy L, sinh năm 1997, có 02 người con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án: Ngày 02/02/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 30.000.000 đồng và 200.000 án phí về tội “Đánh bạc” tại bản

án số 14/2016/HSST. (Ngày 27/6/2023 Bị cáo đã nộp tiền phạt và án phí của bản án số 14/2016/HSST ngày 02/6/2016).

Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2023 đến ngày 22/3/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Trần N, Sinh năm 1996 tại Đồng Nai; CCCD số 075 096 015 899 cấp ngày 27/12/2021; Nơi cư trú: ấp 2, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không, Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Trần Văn V, sinh năm 1975 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1977; bị cáo có vợ Trần Thị Mai T, sinh năm 2000 và có 01 người con sinh năm 2021;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2023 đến ngày 22/3/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Nguyễn H, Sinh năm 1970 tại Đồng Nai; CCCD số 075 070 004 220 cấp ngày 12/8/2021; Nơi cư trú: ấp 2, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Buôn bán, Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Lương Thị G (đã chết); bị cáo có vợ Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1976, có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2002;

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Năm 2014 bị Công an xã L xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2023 đến ngày 22/3/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 45 phút ngày 19/03/2023, tại ấp 1, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Công an huyện Thống Nhất phối hợp Công an xã L bắt quả tang 04 đối tượng Lê VT, Đặng QT, Trần N và Nguyễn H đang có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức “Bình xập xám” thắng thua bằng tiền, tạm giữ trên người các con bạc số tiền 10.820.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ và 02 xe mô tô có biển kiểm soát 60B7 – 393.04 và 60B7 – 809.84.

Quá trình điều tra xác định: Sáng ngày 19/3/2023, tại quán nước của bà Phạm Thị T, sinh năm 1981 ở ấp 1, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Lê VT, Đặng QT, Trần N và Nguyễn H rủ nhau đánh bạc trái phép dưới hình thức “Bình xập xám” được thua bằng tiền. Các con bạc mua 01 bộ bài tú lơ khơ từ cháu Nguyễn Trọng Nh, sinh năm 2003 là con của bà Phạm Thị T và thỏa thuận ai thắng ván đầu tiên nhiều tiền nhất sẽ trả tiền mua bài sau khi đánh bạc.

Quy ước và cách thức đánh bạc như sau: Các bị cáo sử dụng bộ bài tây 52 lá, sử dụng bàn ghế đã có sẵn ở quán làm chiếu bạc. Số người chơi đánh bạc là 04 người, vị trí ngồi của từng người như sau: Đặng QT ngồi ngoài hướng từ

cổng vào, ngồi cạnh QT là Lê VT; ngồi đối diện với QT là Nguyễn H, và ngồi đối diện với VT là Trần N. Mỗi người được chia 13 lá bài và mỗi người tự sắp xếp số bài của mình làm 03 chi, trong đó có 02 chi mỗi chi 5 lá và 01 chi 3 lá.

Qui ước các chi được gọi tên sau:

- Thùng phá sảnh: 01 chi gồm 05 lá bài, thứ tự liên tiếp và đồng chất
- Tứ quý: 04 lá bài cùng số trong 01 chi.
- Cù lũ: 03 lá bài có cùng 01 giá trị và 02 lá bài còn lại là 01 đôi trong 01 chi
- Thùng: chi bài gồm 05 lá đồng chất.
- Sảnh: 01 chi gồm 05 lá bài tạo thành dãy có số chạy liên tục và không cần đồng chất.

- Xám cô: 03 lá bài có cùng giá trị trong 01 chi.
- Thú: có 02 đôi trong 01 chi
- Đôi: 02 lá bài cùng số trong 01 chi
- Mậu thầu: là các lá bài lẻ trong chi.
- Binh lũng: các chi xếp từ lớn đến nhỏ, chi 1 có 05 lá giá trị lớn nhất, rồi đến chi 05 lá tiếp theo và chi cuối cùng là 03 lá bài nhỏ nhất. Nếu như sắp xếp này bị sai thứ tự thì được coi là binh lũng.

Theo luật chơi binh xập xám thì giá trị các lá bài xếp từ thấp đến cao theo thứ tự từ 2 – A, và giá trị của các kết hợp bài là: Thùng phá sảnh, Tứ quý > cù lũ > thùng > sảnh > xám cô > thú > đôi > mậu thầu > binh lũng.

Các trường hợp đặc biệt được tính thắng luôn là:

- Sảnh rồng: 13 lá không cần đồng chất có giá trị liên tiếp từ 2 đến A
- Lục phé bôn: trong 13 lá bài của người chơi có 6 đôi
- 3 thùng: trong 3 chi bài của người chơi toàn bộ đều là chi thùng
- 3 sảnh: toàn bộ 3 chi đều là sảnh

Các bị cáo quy ước mỗi người tham gia chơi cầm cái 03 ván, xoay vòng để ai tham gia cũng được cầm cái. Sau đó sẽ so bài với nhau để phân định thắng thua, được thua bằng tiền với nhau. Trong mỗi ván chơi, số tiền cá cược từ 10.000 đồng đến 180.000 đồng (Cụ thể: thua 1 chi là thua 10.000 đồng; Binh lũng thua mỗi nhà 3 chi, tổng cộng thua 9 chi, tương đương với 90.000 đồng; Mậu binh thắng mỗi nhà 3 chi, tương đương với 90.000 đồng; Sập 3 nhà, mỗi nhà 3 chi, so từng chi thắng cả 3 nhà còn lại, thì thắng bạc 18 chi, mỗi nhà thua 6 chi, tương đương 180.000 đồng).

Các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc đến 10 giờ 45 phút cùng ngày, thì bị lực lượng công an bắt quả tang.

Quá trình điều tra chứng minh được kết quả thắng thua, số tiền của từng bị cáo đưa vào đánh bạc như sau:

- Bị cáo Lê VT mang theo số tiền 1.200.000 đồng, sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc, còn số tiền 1.000.000 đồng để ở túi quần sau dùng để đi mua phân bón cho bắp, không sử dụng vào đánh bạc. Khi bắt bị thu giữ số tiền 90.000 đồng tại túi quần trước bên phải, số tiền 1.000.000 đồng để ở túi quần sau, kết quả VT thua bạc số tiền 110.000 đồng.

- Bị cáo Đặng QT mang theo và sử dụng toàn bộ số tiền 4.500.000 đồng để đánh bạc. Khi bắt bị thu giữ số tiền 4.650.000 đồng để ở túi quần trước bên phải, kết quả QT thắng bạc số tiền 150.000 đồng.

- Bị cáo Trần N mang theo và sử dụng toàn bộ số tiền 1.900.000 đồng để đánh bạc. Khi bắt bị thu giữ số tiền 1.600.000 đồng để ở túi quần trước bên phải, kết quả N thua bạc số tiền 300.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn H: mang theo số tiền 4.220.000 đồng; sử dụng số tiền 220.000 đồng để đánh bạc, còn số tiền 4.000.000 đồng để ở trong bóp và để ở túi quần sau bên phải dùng để đi thu mua điều, không nhằm sử dụng vào đánh bạc. Khi bắt bị thu giữ số tiền 480.000 đồng để ở túi quần trước bên phải và số tiền 4.000.000 đồng để ở trong bóp và để ở túi quần sau bên phải, kết quả H thắng bạc số tiền 260.000 đồng.

Như vậy, các bị cáo đã đưa vào đánh bạc số tiền 6.820.000 đồng (sáu triệu, tám trăm hai mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra, các bị cáo Lê VT, Đặng Quốc QT, Trần N, Nguyễn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 73/CT.VKS – TN ngày 08/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố các bị cáo Lê VT, Đặng QT, Trần N, Nguyễn H về tội “đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất giữ N quyết định truy tố các bị cáo Lê VT, Đặng QT, Trần N, Nguyễn H về tội “đánh bạc”. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và đề nghị phạt Lê VT mức án từ 10 đến 12 tháng tù xét cho bị cáo được hưởng án treo thời gian thử thách từ 20 đến 24 tháng, phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và đề nghị phạt Đặng QT mức án từ 06 (sáu) đến 08(tám) tháng tù, phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, (sửa đổi bổ sung năm 2017) và đề nghị phạt:

Bị cáo Trần N mức án từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng

Bị cáo Nguyễn H mức án từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 6.820.000 đồng các bị can đưa vào đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ các đối tượng sử dụng làm công cụ các phục vụ việc đánh bạc.

Các bị cáo Lê VT, Đặng QT, Trần N, Nguyễn H không tranh luận với đại diện viên kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Các bị cáo Lê VT, Đặng QT, Trần N, Nguyễn H trình bày các bị cáo biết tội của mình, các bị cáo cam kết không tái phạm, xin HĐXX xem xét cho các bị cáo về với gia đình tự cải tạo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố; Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan QT hành tố tụng, người QT hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan QT hành tố tụng, người QT hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Lê VT, Đặng QT, Trần N, Nguyễn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai nhận chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng đã thu hồi được, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nên có đủ căn cứ kết luận:

Vào lúc 10 giờ 45 phút ngày 19/3/2023, tại quán nước của bà Phạm Thị T địa chỉ tại ấp 1, xã L, Thống Nhất, Đồng Nai, Công an huyện Thống Nhất bắt quả tang Lê VT, Đặng QT, Trần N và Nguyễn H đang đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức “binh xập xám”. Tổng số tiền các bị cáo đưa vào đánh bạc là 6.820.000 đồng (sáu triệu, tám trăm hai mươi ngàn đồng). Trong đó Lê VT sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc, thua bạc số tiền 110.000 đồng; Đặng QT sử dụng số tiền 4.500.000 đồng để đánh bạc, kết quả thắng bạc số tiền 150.000 đồng; Trần N sử dụng số tiền 1.900.000 đồng để đánh bạc, kết quả thua bạc số tiền 300.000 đồng; Nguyễn H sử dụng số tiền 220.000 đồng để đánh bạc, kết quả thắng bạc số tiền 260.000 đồng.

Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc trái phép bị pháp luật cấm, thấy trước tác hại nhưng vẫn thực hiện hành vi, điều đó cho thấy lỗi cố ý trong hành vi phạm tội của các bị cáo. Tổng số tiền các bị cáo đưa vào đánh bạc là 6.820.000 đồng (sáu triệu, tám trăm hai mươi ngàn đồng). Như vậy đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Lê VT, Đặng QT, Trần N và Nguyễn H đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Do đó Cáo trạng số 73/CT.VKS – TN ngày 08/6/2023 của VKSND huyện

Thông Nhất truy tố các bị cáo Lê VT, Đặng QT, Trần N và Nguyễn H về tội danh và Điều luật đã viện dẫn như trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ, vai trò của từng bị cáo thì thấy: Đây là vụ án có tính chất nguy hiểm cho xã hội bởi hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng gây dư luận xấu trong nhân dân, Trong vụ án này các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn và cùng với vai trò là người thực hành, hành vi đánh bạc trái phép của các bị cáo có thể coi là N nhân dẫn đến sự phát sinh nhiều loại tội phạm khác bởi vậy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo nhằm giáo dục dẫn đi phòng ngừa cho xã hội.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án này Hội đồng xét xử thấy rằng: bị cáo Đặng QT đưa vào đánh bạc số tiền nhiều tiền hơn các bị cáo khác nên bị cáo QT phải chịu hình phạt cao hơn so với các bị cáo khác.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về nhân thân: Bị cáo Trần N có nhân thân tốt; các bị cáo VT, QT, H là những người đã từng bị xét xử và xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc.

[4.2] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo VT, N, H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Đặng QT có 01 tiền án về tội “đánh bạc” chưa được xóa án tích, nay tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi có ý là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo VT, N, H, QT đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo VT có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang phải nuôi bố mẹ già bệnh tật và ba con nhỏ được chính quyền địa phương xác nhận xét cho bị cáo được hưởng khoản 2 điều 51 BLHS cho bị cáo; đối với bị cáo N và H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, xét cho các bị cáo được hưởng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 nhằm giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về quyết định hình phạt:

Đối với bị cáo Đặng QT lần phạm tội lần này là tái phạm nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo tu dưỡng, rèn luyện bản thân và răn đe, phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo VT là người đã từng bị xét xử về hành vi đánh bạc, bị cáo có 02 (hai) tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ, trong quá trình bị cáo tại ngoại điều tra bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương xét cần giao bị cáo về trình quyền địa phương và gia đình giám sát cũng đủ sức để dẫn đi xét không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội.

Các bị cáo H, N có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo có nơi cư trú rõ ràng không cần thiết cách ly

các bị cáo ra khỏi xã hội. Xét áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo N là đủ sức răn đe, giáo dục nghiêm, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của HĐXX nên được xem xét chấp nhận.

[6] Khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Hội đồng xét xử xét thấy các cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Đặng QT, Lê VT.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- Cơ quan điều tra đã thu giữ số tiền 6.820.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc cần tịch thu sung công.

- 01 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng, là công cụ các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc, tài sản không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Lê VT, Đặng QT, Trần N và Nguyễn H.

Tuyên bố: Các bị cáo Lê VT, Đặng QT, Trần N và Nguyễn H phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Đặng QT.

Xử phạt bị cáo Đặng QT 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2023 đến ngày 22/3/2023.

Phạt bổ sung bị cáo Đặng QT phải nộp 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

2.2. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê VT.

Xử phạt bị cáo Lê VT 06 (sáu) tháng tù xét cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách của bị cáo là 01(một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê VT cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo Lê VT phải nộp 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Trần N, Nguyễn H.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn H phải nộp 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Trần N phải nộp 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

3. Các biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS

Tuyệt tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 6.820.000 đồng (Sáu triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng) của các bị cáo đưa vào đánh bạc.

(số tiền trên đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, theo biên lai thu tiền số 0005706 ngày 04/07/2023).

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng là công cụ phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

(Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Thống Nhất và cơ quan thi hành án dân sự huyện Thống Nhất ngày 04/7/2023).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê VT, Đặng QT, Trần N và Nguyễn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm) nghìn đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND T. Đồng Nai.
- VKSND H. T.Đồng Nai;
- VKSND H. Thống Nhất;
- Công an H. Thống Nhất;
- Chi cục THADS H Thống Nhất;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đặng Quang Phúc

